

# QUAN ĐIỂM VỀ CON NGƯỜI TRONG TRIẾT HỌC MÁC VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

**Mac Văn Nam**

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Email: macvannam.llct@vimaru.edu.vn

**Tóm tắt:** Con người là một thực thể tự nhiên - xã hội, nên con người là vấn đề của mọi vấn đề, là đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học khác nhau. Đặc biệt con người luôn là vấn đề trung tâm của triết học từ cổ đại đến hiện đại. Trong giai đoạn hiện nay phát triển con người được coi là thước đo sự phát triển của mỗi quốc gia. Vì vậy, việc nghiên cứu quan điểm về con người trong triết học Mác và sự vận dụng của Đảng ta vào việc xây dựng, phát triển con người trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là vô cùng quan trọng.

**Từ khóa:** Bản chất con người, con người Việt Nam mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Nhận bài: 20/2/2025; Biên tập: 21/2/2025; Phản biện: 23/2/2025; Duyệt đăng: 25/2/2025.

## 1. Đặt vấn đề

Tìm bản chất con người để giải phóng con người khỏi xã hội có giai cấp và đối kháng giai cấp; xây dựng xã hội mới, trong đó, sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của tất cả mọi người là mục đích cuối cùng của lý luận Mác - Lênin về con người. Xuất phát từ con người, nhưng C. Mác đã vượt qua quan niệm trừu tượng về con người để nhận thức con người hiện thực; đó là con người có đời sống hiện thực và biến đổi cùng với sự biến đổi của hiện thực đó.

## 2. Nội dung

### 2.1. Quan điểm về con người trong triết học Mác

Trên cơ sở kế thừa các quan điểm tiến bộ trong lịch sử triết học đồng thời dựa trên những thành tựu của khoa học tự nhiên, trực tiếp là thuyết tiến hóa và thuyết tế bào triết học Mác khẳng định con người vừa là sản phẩm phát triển lâu dài của giới tự nhiên, vừa là sản phẩm hoạt động của chính bản thân con người. Con người là thực thể thống nhất giữa các yếu tố sinh vật và yếu tố xã hội, là thực thể sinh vật - xã hội:

*Thứ nhất*, triết học Mác phân tích cấu trúc con người, coi con người một thực thể tự nhiên - sinh vật. Con người trước hết là một thực thể sinh vật sống với tất cả những đặc điểm sinh lý, cấu trúc cơ thể và những nhu cầu tự nhiên của mình, chịu sự chi phối của các quy luật tự nhiên. Là một thực thể tự nhiên - sinh vật, con người cũng tồn tại với những bản năng và nhu cầu tự nhiên như ăn, uống, sinh con,... và chịu sự chi phối của các quy luật sinh học như quy luật về sự phù hợp giữa cơ thể và môi trường, quá trình trao đổi chất, biến dị - di truyền,... như bất kỳ một sinh vật nào. Cái khác biệt giữa con người và con vật là bản năng của con người là bản năng được ý thức, con người khai thác tự nhiên, cải tạo tự nhiên và sáng tạo thêm những gì mà

tự nhiên không có để thoả mãn nhu cầu sinh tồn và phát triển của mình, còn bản năng của con vật là bản năng sinh tồn thuần túy, cuộc sống của nó hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên, môi trường. Tuy nhiên, con người không đồng nhất với các tồn tại khác của giới tự nhiên, nó mang đặc tính xã hội bởi vì mỗi con người với tư cách là “người” chính là xét trong mối quan hệ của các cộng đồng xã hội, đó là các cộng đồng: gia đình, giai cấp, quốc gia, dân tộc, nhân loại... Vì vậy, bản tính xã hội nhất định phải là một phương diện khác của bản tính con người. C.Mác coi bản tính xã hội của con người thể hiện trong các hoạt động xã hội mà trước hết là trong sản xuất vật chất. Sản xuất vật chất là hành vi lịch sử đầu tiên, là hoạt động bản chất mà nhờ đó, con người tách ra khỏi động vật. Con người là một thực thể xã hội có các hoạt động xã hội. Hoạt động xã hội quan trọng nhất của con người là lao động sản xuất. “Người là giống vật duy nhất có thể bằng lao động mà thoát khỏi trạng thái thuần túy là loài vật”. Lao động đã góp phần cải tạo bản năng sinh học của con người, làm cho con người trở thành con người đúng nghĩa của nó. Con người chỉ tồn tại với tư cách là con người trong quan hệ với mọi người và với thế giới xung quanh. Hai phương diện đó tồn tại trong tính thống nhất quy định lẫn nhau, tác động lẫn nhau làm biến đổi lẫn nhau nhờ đó tạo nên khả năng hoạt động sáng tạo của con người trong quá trình làm ra lịch sử của chính nó.

*Thứ hai*, “trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội”. Đó là các quan hệ xã hội như, quan hệ vật chất, quan hệ tinh thần giữa con người với nhau và với bản thân mình, với xã hội và với tự nhiên; trong đó, quan hệ với xã hội là quan hệ bản chất. Bản chất của con người luôn được hình thành và thể hiện ở những con người hiện thực, cụ thể trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Các quan hệ xã hội tạo nên bản

chất của con người, nhưng không phải là sự kết hợp giản đơn hoặc là tổng cộng chúng lại với nhau mà là sự tổng hòa chúng; mỗi quan hệ xã hội có vị trí, vai trò khác nhau, có tác động qua lại, không tách rời nhau. Nhấn mạnh mặt xã hội trong bản chất con người có nghĩa coi mặt đó là mặt cơ bản, cái mà các nhà triết học duy tâm, duy vật cổ đại và siêu hình chưa thấy khi nêu quan niệm về bản chất con người và cũng để phân biệt con người với động vật. Nhấn mạnh mặt xã hội, là để nhấn mạnh bản chất xã hội của con người, yếu tố cơ bản để phân biệt con người với động vật.

Con người chỉ tồn tại với tư cách là con người trong quan hệ với con người, với cộng đồng và với thế giới xung quanh. Hệ thống các mối quan hệ xã hội của con người được hình thành trong quá trình con người tham gia hoạt động thực tiễn và tham gia vào đời sống xã hội. Tổng hòa các mối quan hệ đó lại quy định đời sống xã hội, quy định bản chất xã hội của con người. Trong các quan hệ xã hội cụ thể, xác định, con người mới có thể bộc lộ được bản chất thực sự của mình và cũng trong những quan hệ xã hội đó thì bản chất người của con người mới được phát triển. Các quan hệ xã hội khi đã hình thành thì có vai trò chi phối và quyết định các phương diện khác của đời sống con người khiến cho con người không còn thuần túy là một động vật mà là một động vật xã hội. Con người “bẩm sinh đã là sinh vật có tính xã hội”. Như vậy, bản chất con người không phải được sinh ra mà được sinh thành, nó hình thành và thay đổi theo sự hình thành và thay đổi của các quan hệ xã hội, trong đó trước hết và quan trọng nhất là các quan hệ thuộc lĩnh vực kinh tế.

*Thứ ba*, con người vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của lịch sử. Con người vừa là sản phẩm của lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội, nhưng đồng thời, lại là chủ thể của lịch sử bởi lao động và sáng tạo là thuộc tính xã hội tối cao của con người. Con người có lịch sử và động vật cũng có lịch sử. Song lịch sử của con người và lịch sử của động vật khác hẳn nhau. Sự vận động của lịch sử nhân loại là lịch sử vận động do con người làm ra. Con người sản xuất ra của cải vật chất, đáp ứng nhu cầu, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của xã hội. Từ khi con người tạo ra lịch sử cho đến nay con người luôn là chủ thể của lịch sử, nhưng cũng luôn là sản phẩm của lịch sử. Con người làm ra lịch sử, song không phải làm theo ý muốn tùy tiện của mình. Nhưng xã hội có những quy luật khách quan cần phải thông qua hoạt động chủ quan có ý thức của con người mới thể hiện được sức mạnh. Không có giới tự nhiên, không có lịch sử xã hội thì không tồn tại con người. Con người tác động, cải biến tự nhiên bằng hoạt động thực tiễn của mình, thúc đẩy sự vận động và phát triển của lịch sử xã hội. Lao động sản xuất vừa là điều kiện cho sự tồn tại, phát triển của con người, vừa là

phương thức để làm biến đổi đời sống và bộ mặt xã hội. Không có con người thì cũng không tồn tại các quy luật xã hội, không có sự tồn tại của toàn bộ lịch sử xã hội. Như vậy, trong quá trình phát triển của thế giới nói chung và quá trình phát triển của con người nói riêng, thì từ khi con người ra đời cho đến lúc nào con người còn tồn tại, con người vẫn luôn vừa là sản phẩm của lịch sử vừa là chủ thể của lịch sử.

*2.2. Sự vận dụng của Đảng ta trong chiến lược xây dựng con người mới nhằm hiện thực hoá khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc*

Khi quan niệm con người vừa là mục tiêu, là nguồn gốc, là động lực của sự phát triển xã hội. Chủ nghĩa Mác khẳng định con người là chủ thể lịch sử xã hội. Quan điểm đó đã được cụ thể hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam cụ thể hóa vào sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay trong quan điểm xem con người vừa là mục tiêu, là nguồn gốc, là động lực của sự phát triển xã hội. Con người Việt Nam hình thành dưới sự tác động đa dạng của các điều kiện tự nhiên và xã hội, song trước hết phải kể đến: sự tác động của môi trường - địa lý; đời sống kinh tế, lịch sử giữ nước, sự tác động của môi trường văn hóa,... Cách mạng Việt Nam đang diễn ra trong những biến đổi sâu sắc, phức tạp của thế giới; trên những thành tựu lớn lao mà dân tộc Việt Nam đã đạt được và trước những cơ hội và thách thức mà người Việt Nam phải nắm bắt và phải vượt qua.

Trong các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương, trong các chủ trương, chính sách, quản lý và điều hành sự phát triển kinh tế, xã hội nói chung. Ngay từ Đại hội Đảng lần thứ III (9/1960), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định con người là vốn quý nhất. Đại hội Đảng lần thứ VI (12/1986) thực sự tạo ra bước ngoặt trong nhận thức về con người ở nước ta. Con người và phát triển con người toàn diện là mục tiêu hàng đầu. Tại Đại hội Đảng lần thứ VII (1991), vai trò của con người trong phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được khẳng định: “Sự nghiệp phát triển kinh tế đặt con người vào vị trí trung tâm”. “Mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người, trước hết là người lao động. Đó cũng là quan điểm về sự thống nhất giữa mục tiêu của chính sách kinh tế và chính sách xã hội - tất cả vì con người”. Đảng ta đã xác định xây dựng con người phát triển toàn diện cả đức và tài, nắm các tri thức mới, đặc biệt trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, năng động phát huy nội lực, có lập trường tư tưởng vững vàng, không xa rời lý tưởng chủ nghĩa xã hội. Con người Việt Nam đi vào thế kỷ XXI trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới phát triển mạnh mẽ, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, sự phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo lối “đi tắt, đón đầu”, nhất thiết phải

gắn liền với phát triển con người và coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Do đó, xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là xây dựng con người:

*Một là*, có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Bất cứ một dân tộc nào trên hành tinh này cũng đều có lòng yêu nước. Đó là tình cảm rất tự nhiên. Không ai lại không yêu quý quê hương đất nước - nơi mình sinh ra và lớn lên, nhưng quan trọng hơn truyền thống yêu nước là sản phẩm của lịch sử, được hun đúc bởi chính lịch sử của dân tộc. Xét trên phương diện thời gian cho thấy ít có dân tộc nào bị đô hộ dài lâu như dân tộc ta và cũng là dân tộc phải đương đầu, đối đầu với những kẻ xâm lược hung bạo và mạnh hơn mình. Song mọi kẻ thù cuối cùng đều phải thất bại. Tinh thần yêu nước đã khiến cho một dân tộc, đất không rộng người không đông, tiềm lực kinh tế và quân sự không lớn lại có thể làm nên những kỳ tích, những chiến công hiển hách, vang dội, giành lại độc lập cho dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tự do cho mọi người. Trong điều kiện Việt Nam đổi mới, hội nhập, đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa để thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu thì phải phát huy cao độ, hướng mạnh chủ nghĩa yêu nước vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Nếu như trước đây bằng chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa dân tộc người Việt Nam đã rửa được cái nhục mất nước, thì nay vẫn cần tinh thần ấy để đổi mới, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế để thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Có thể nói người Việt Nam không chỉ anh dũng khi đánh giặc ngoại xâm, mà trong giai đoạn hiện nay vẫn sẵn sàng, tham gia xây dựng đất nước, tạo sức mạnh bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của dân tộc.

*Hai là*, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội. Tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng của dân tộc Việt Nam bắt nguồn trước hết từ việc giữ nước, phải đoàn kết, quy tụ thành sức mạnh mới có khả năng chiến thắng giặc ngoại xâm. Người Việt Nam hay nói đến “nước” và “nhà”, “nước” có độc lập thì “nhà” mới bình yên. Ngoài ra, do điều kiện tự nhiên, thời tiết tác động mạnh đến việc sản xuất lúa nước, người Việt phải chung sức để chống lại và khắc phục, cũng dẫn tạo nên tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng trong sản xuất. Người Việt Nam hiểu phải sống gắn bó với cộng đồng trong cả vui sướng lẫn khổ đau, bởi duy trì mối liên kết

cộng đồng cũng là sự duy trì cuộc sống bản thân. Cùng với thời gian, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng đã trở thành một giá trị văn hóa tinh thần, một phương thức sống và cũng từ tình yêu quê hương, yêu lao động, tinh thần chống giặc ngoại xâm khiến cho sức sống cộng đồng trở nên bền chặt hơn. Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng của con người Việt Nam là cơ sở bền vững cho tinh thần dũng cảm phi thường và trí thông minh sáng tạo, là cốt lõi của những giá trị truyền thống trong văn hóa Việt Nam. Do đó, con người Việt Nam hôm nay cần có những đức tính đó.

*Ba là*, thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn để thích nghi nhanh trong môi trường hội nhập, toàn cầu hoá. Hiện nay, đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Để hiện thực hoá khát vọng phát triển đất nước hùng cường, cần phải sử dụng các thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại, phải tiến hành cách mạng khoa học và công nghệ. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi con người Việt Nam hiện đại phải có trình độ chuyên môn cao để có thể nắm bắt được các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại của thế giới và ứng dụng chúng vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước, nhằm thực hiện thành công khát vọng cất cánh của dân tộc trong kỷ nguyên mới. Trong thời đại cách mạng khoa học và công nghệ đòi hỏi khá cao về phẩm chất trí tuệ ở người lao động, ở ý chí và bản lĩnh của mỗi người dân Việt Nam yêu nước. Đó là người lao động phải có năng lực sáng tạo, năng lực hoạt động thực tiễn tốt; có khả năng áp dụng những thành tựu của khoa học để sáng chế ra những kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; có năng lực thu thập và xử lý thông tin trong điều kiện bùng nổ thông tin, cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### 3. Kết luận

Như vậy, trong giai đoạn hiện nay khi đất nước đang tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, con người Việt Nam cần được giáo dục và đào tạo phù hợp, để thích nghi được với những biến động của thế giới, đồng thời phải giữ gìn được những đức tính cần thiết trong truyền thống của dân tộc ta. Điều đó, khiến chúng ta càng thấy những giá trị tư tưởng về con người của C.Mác vẫn mang tính thời đại, mà chúng ta cần nghiên cứu và vận dụng để xây dựng con người Việt Nam mới, trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Để hiện thực hoá khát vọng xây dựng một Việt Nam hùng cường thì mấu chốt là phải từ nhân tố con người. ○

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. C. Mác và Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 20, tr.673, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 3, tr.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- [3]. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 2, tr.200, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51, tr.26, tr. 56, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Phạm Như Cương (1978), *Về vấn đề xây dựng con người mới*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- 

## THE VIEWS ON HUMAN BEINGS IN MARXIST PHILOSOPHY AND OUR PARTY'S APPLICATION IN THE NEW ERA

Mac Van Nam

Vietnam Maritime University

Email: macvannam.llct@vimaru.edu.vn

**Abstract:** *Human beings are a natural and social entity, so human beings are the problem of all problems, the object of research of many different sciences. Human beings in particular have always been the central issue of philosophy from ancient to modern times. In the present stage, human development is considered a measure of the development of each country. Therefore, studying the viewpoint on human beings in Marxist philosophy and our Party's application to building and developing human beings in the new era - the era of national rise is extremely important.*

**Keywords:** *Human nature, new Vietnamese people, the era of national rise.*